TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST - DS	*Phúc Thọ, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST - DS ngày 16/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: - **Bà Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1968

- **Ông Nguyễn Quang D**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Đều ở thôn Th, xã Th, huyện P, TP Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị B chỉ yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Quang D trả số tiền mua hàng còn nợ là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Không yêu cầu tiền lãi.

+ Bà Th, ông D nhất trí trả ông T, bà B số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và xin được trả dần theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30 Tết nguyên đán năm 2024 âm lịch (tức ngày 09/02/2024 dương lịch) thì bà Th, ông D phải trả ông T, bà B số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 28/3 âm lịch năm 2024 (tức ngày 06/5/2024 dương lịch) thì bà Th, ông D phải trả nốt ông T, bà B số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trường hợp bà Th, ông D không trả hoặc trả không đầy đủ theo như thỏa thuận trên thì ông T, bà B có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang D tự nguyện chịu 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị chưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan

Nơi nhận
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Phúc Thọ*
- *CCTHADS huyện Phúc Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*